

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ Th A, sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1998 tại: Xã X H, huyện M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Đ Ngh (đã chết) và bà Đ Th Tr, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2020 cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ Th A: Ông L Th H – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)

* Người bị hại:

Chị Đ Th Th H – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B.

(Có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Ng M T – sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 54, đường Tr Ch, phường B L, thành phố Đ H, tỉnh Qu B. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

Bà Đ Th Tr – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2020 Đ Th A, sinh năm 1998, ở thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B lén lút đột nhập vào nhà của chị Đ Th Th H, sinh năm 1988 ở cùng thôn lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đen, model: 15-AC146TU, seri: CND3530ZK6, rồi đem về nhà mình cất giấu ở đồng cũi gần nhà vệ sinh. Sau đó, A mang máy tính đã trộm được đi xe khách vào thành phố Đ H, tỉnh Qu B bán cho anh Ng M T, sinh năm 1988, ở số nhà 54, đường Tr Ch, thành phố Đ H, tỉnh Qu B lấy số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) số tiền bán máy tính được A tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Minh Hóa kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đen, model: 15-AC146TU, seri: CND3530ZK6 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/6/2020 chị Đ Th Th H đã nhận lại chiếc máy tính xách tay bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Ngày 21/5/2020 anh Ng M T đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng mà T đã bỏ ra để mua chiếc máy tính từ Đ Th A nên không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc đen, model: 15-AC146TU, seri: CND3530ZK6, máy tính đã qua sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra làm rõ

Cáo trạng số 39/CT-VKSNDMH ngày 05/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Đ Th A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Th A từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Đ Th A đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Đ Th Th H. Tài sản mà Đ Th A chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm bị mất là 4.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đ Th A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo Đ Th A là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Đ Th Th H đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhằm khắc phục hậu quả. Bị cáo bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chưa cần thiết phải cách ly mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo, bị cáo Đ Th A đang hưởng trợ cấp xã hội nên miễn khấu trừ thu nhập.

Người bào chữa cho bị cáo, ông L Th H – trợ giúp viên pháp lý đưa ra các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở cần chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 03/6/2020 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ Th Th H chiếc máy tính xách tay hiệu HP, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ Th Th H đã nhận lại tài sản, không yêu gì thêm.

Anh Ng M T đã nhận số tiền bồi thường 1.300.000 đồng không yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này có anh Ng M T mua chiếc máy tính xách tay do Đ Th A bán, khi mua anh T không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo Đ Th A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đ Th A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã Y H nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đ Th A cho UBND xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đ Th A được miễn khấu trừ thu nhập lý do là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội.

3. Về án phí: Bị cáo Đ Th A được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2020). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn tính từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

